TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **245/**2020/QĐST-HNGĐ	***S, ngày 28 tháng 7 năm 2020***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 58; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 373/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Lý Nh, xã Hòa Ch, huyện Chương M, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Hoàng Hùng C**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Nội Ph, xã Mai Đ, huyện S, thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Giao con chung là Hoàng Minh T, sinh ngày 15/01/2005 cho anh Hoàng Hùng C trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- ***Về án phí***: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm

mươi nghìn đồng), mỗi đương sự phải nộp ½ = 75.000đ để sung quỹ Nhà nước, hai bên thỏa thuận để chị T chịu cả. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0018831 ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Chị T được hoàn trả 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện S;
-Chi cụcTHADS huyện S
- **Lưu HS, VP.**

THẨM PHÁN

Lê Việt H